TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH
Bản án số: 78/2025/DS-ST
Ngày: 10-6-2025
"V/v chia di sản thừa kế".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Phan Ngọc Thạch**;
Ông **Bùi Duy Thấm**.
Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.
Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 573/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc "Chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
- Bị đơn: Chị Lâm Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Lâm Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
2. Bà Lâm Thị H2, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
3. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
4. Anh Đinh Công T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18/11/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông Lâm Văn Đ trình bày:
Vợ ông là Phạm Thị N, sinh năm 1955 đã chết vào ngày 18/3/2022, không để lại di chúc; cha, mẹ bà N tên Phạm Văn M (đã chết ngày 05/5/2005) và Nguyễn Thị

T2 (đã chết ngày 16/11/2006). Ông và bà N có 04 người con gồm: Lâm Văn T, Lâm Thị H1, Lâm Thị H2 và Lâm Thị H. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất hiện nay của bà N gồm có ông và 04 người con nêu trên, ngoài ra không còn ai khác. Khi bà N còn sống, ông bà tạo dựng được một số tài sản, đã tặng cho 04 người con, hiện nay chỉ còn thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 là chưa phân chia. Khi bà N còn sống, ông và bà N đã tặng cho thửa đất này cho H rồi nhưng sau đó H đối xử tệ với vợ chồng ông nên ông đã kiện đòi lại và được chấp nhận tại Bản án dân sự phúc thẩm số 381/2023/DS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Do H không đồng ý việc phân chia phần di sản của vợ ông nên ông mới khởi kiện để yêu cầu chia. Trước khi khởi kiện thì các con ông là T, H1, H2 đều có văn bản từ chối nhận phần di sản của vợ ông và tặng lại cho ông. Ông vẫn quản, lý sử dụng thửa đất này cho đến nay, sổ đỏ do ông đang giữ, không cầm cố, thế chấp cho ai; 154 cây sầu 03 năm tuổi trên đất là do ông trồng khi bà N còn sống và chăm sóc cho đến nay; sau khi trồng được khoảng 02 tháng thì bà N mới chết. Vợ chồng H không tạo dựng được tài sản gì trên đất, cũng không trồng 154 cây sầu riêng nói trên. Ông yêu cầu dùng kết quả đo đạc trong vụ án trước đây theo Bản án dân sự phúc thẩm số 381/2023/DS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh làm căn cứ giải quyết vụ án này. Ông đồng ý với kết quả định giá tài sản ngày 26/3/2025.

Nay ông yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của vợ ông là bà N để lại là ½ diện tích thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 thành 06 phần bằng nhau cho 04 người con ông mỗi người người được 01 phần, ông được nhận 01 phần của ông và 01 phần là công sức gìn giữ, tôn tạo di sản của ông. Các con ông là T, H1, H2 đều có văn bản từ chối nhận phần di sản của vợ ông và tặng lại cho ông nên ông đồng ý nhận các phần này. Đối với phần của H thì ông xin nhận hiện vật và giao cho H giá trị kỷ phần của H được nhận theo giá định giá vì H cũng có nhà, đất khác để ở. Đối với cây trái và các tài sản khác trên đất có giá trị không đáng kể thì ông không yêu cầu giải quyết, nếu ai được nhận đất là kỷ phần thừa kế bằng hiện vật thì sẽ được nhận các tài sản trên phần đất tương ứng đó. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày trên của ông Đ về xác định thời điểm mẹ chị chết, hàng thừa kế thứ nhất của mẹ chị. Di sản của mẹ chị để lại là ½ diện tích thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025. Chị yêu cầu dùng kết quả đo đạc trong vụ án trước đây theo Bản án dân sự phúc thẩm số 381/2023/DS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh làm căn cứ giải quyết vụ án này. Chị đồng ý với kết quả định giá tài sản ngày 26/3/2025. Phần đất trên do cha, mẹ anh quản lý, sử dụng từ trước đến nay. Trước đây, chị chỉ được sang tên đất và bị đòi lại chứ không có quản lý, sử dụng đất. Đối với cây trái và các tài sản khác trên đất có giá trị không đáng kể thì chị không yêu cầu giải quyết, nếu ai được nhận đất là kỷ phần thừa kế bằng hiện vật thì sẽ được nhận các tài sản trên phần đất tương ứng đó

Nay chị yêu cầu chia di sản của mẹ chị để lại là ½ diện tích thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 theo quy định của pháp luật, chị yêu cầu được nhận giá trị đối với kỷ phần chị được nhận. Đối với 146 cây sầu riêng 05 năm tuổi và 08 cây sầu riêng 03 năm tuổi trên đất là tài sản của vợ chồng chị, nếu ai được nhận phải có nghĩa vụ trả lại giá trị cho chị theo giá đã định giá. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị H1, bà Lâm Thị H2 trình bày:

Ông, bà hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Đ. Ngoài ra, ông, bà không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Công T1 trình bày:

Anh là chồng chị H, có đăng ký kết hôn, đang còn chung sống. Anh không có ý kiến gì đối với việc chia di sản thừa kế của mẹ vợ anh. Anh đồng ý với kết quả định giá tài sản ngày 26/3/2025. Phần đất trên do cha, mẹ vợ anh quản lý, sử dụng từ trước đến nay. Đối với 146 cây sầu riêng 05 năm tuổi và 08 cây sầu riêng 03 năm tuổi trên đất là tài sản của vợ chồng anh, do anh trồng sau khi vợ anh được tặng, cho đất, nếu ai được nhận phải có nghĩa vụ trả lại giá trị cho anh theo giá đã định giá. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc chia di sản thừa kế đối với chị H. Di sản thừa kế của bà N được chia làm 05 phần bằng nhau, trong đó: Ông Đ, chị H, ông T, bà H1, bà H2 mỗi người được chia một phần. Giao cho ông Đ toàn bộ di sản, ông Đ có nghĩa vụ trả cho chị H giá trị kỷ phần chị H được hưởng có giá trị là 445.134.100 đồng.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc yêu cầu chia công sức gìn giữ, tôn tạo di sản của bà N để lại.

+ Buộc các đương sự phải chịu chi phí đo đạc, định giá và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị H, anh Đinh Công T1 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Ông Lâm Văn Đ, ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị H1, bà Lâm Thị H2 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ yêu cầu chia di sản thừa kế của bà N để lại là ½ diện tích thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 thành 06 phần bằng nhau cho 04 người con ông mỗi người người được 01 phần, ông được nhận 01 phần của ông và 01 phần là công sức gìn giữ, tôn tạo di sản của ông. Các con ông là T, H1, H2 đều có văn bản từ chối nhận phần di sản của vợ ông và tặng lại cho ông nên ông đồng ý nhận các phần này. Đối với phần của H thì ông xin nhận hiện vật và giao cho H giá trị kỷ phần của H được nhận theo giá định giá vì H cũng có nhà, đất khác để ở. Đối với cây trái và các tài sản khác trên đất có giá trị không đáng kể thì ông không yêu cầu giải quyết, nếu ai được nhận đất là kỷ phần thừa kế bằng hiện vật thì sẽ được nhận các tài sản trên phần đất tương ứng đó. Chị H yêu cầu chia di sản của mẹ chị để lại là ½ diện tích thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61 và các tài sản trên đất đã được liệt kê trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 theo quy định của pháp luật, chị yêu cầu được nhận giá trị đối với kỷ phần chị được nhận. Đối với 146 cây sầu riêng 05 năm tuổi và 08 cây sầu riêng 03 năm tuổi trên đất là tài sản của vợ chồng chị, nếu ai được nhận phải có nghĩa vụ trả lại giá trị cho chị theo giá đã định giá. Anh T1 yêu cầu, đối với 146 cây sầu riêng 05 năm tuổi và 08 cây sầu riêng 03 năm tuổi trên đất là tài sản của vợ chồng anh, nếu ai được nhận phải có nghĩa vụ trả lại giá trị cho anh theo giá đã định giá. Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng:

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế và di sản thừa kế:

[2.1.1] Căn cứ vào Giấy chứng tử của bà N và lời thừa nhận của đương sự có đủ căn cứ xác định bà N chết vào ngày 18/3/2022 nên thời điểm mở thừa kế đối với di sản của bà N là ngày 18/3/2022, nay các đương sự đều có yêu cầu chia di sản của bà N để lại là phù hợp. Các đương sự thừa nhận bà N chết không để lại di chúc nên di sản yêu cầu chia trong vụ án này mà bà N để lại sẽ được chia theo quy định của pháp luật.

[2.1.2] Các đương sự cũng thừa nhận di sản của bà N nằm trong khối tài sản chung với ông Đ gồm có nhưng tài sản sau: 01 phần đất có diện tích 15.473,8 m^2 tại thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, 01 căn nhà xây cấp 4; mái hiên trước và bên hông nhà; hàng rào trụ xi măng lưới B40; 01 nhà vệ sinh bên ngoài; 01 căn nhà tạm. Do đó, đối với các tài sản này thì di sản của bà N chiếm một nửa, của ông Đ chiếm một nửa và chỉ phân chia đối với di sản của bà N để lại.

[2.1.3] Đối với 154 cây sầu riêng trên đất thì Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H, anh T1 xác định là của anh chị trồng. Tuy nhiên, căn cứ và lời thừa nhận của chị H, anh T1 là anh, chị chưa hề sử dụng phần đất trên, không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày trên của mình là có căn cứ. Ông Đ không thừa nhận lời trình bày này của chị H, anh T1 và cho rằng ông là người trồng khi bà N còn sống, khoảng 02 tháng sau bà N mới chết. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện ông Đ là người trồng sầu riêng, phù hợp với lời khai của ông Đ nên không có căn cứ chấp nhận lời

trình bày của chị H, anh T1. Do đó, 145 cây sầu riêng 03 năm tuổi trồng trên đất là tài sản chung của ông Đ, bà N; trong đó, có một nửa là di sản của bà N, nay ông Đ cũng đồng ý chia thừa kế phần di sản này theo giá trị định giá hiện nay nên cũng sẽ được chia theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về xác định hàng thừa kế: Các đương sự đều thừa nhận những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà N chỉ gồm có ông Đ, chị H, ông T, bà H1, bà H2, ngoài ra không còn ai khác. Do đó, có đủ căn cứ xác định có ông Đ, chị H, ông T, bà H1, bà H2 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà N.

[2.3] Về xác định số kỷ phần thừa kế: Sau khi bà N chết ông Đ là người quản lý, sử dụng các tài sản trên nhưng không tôn tạo, xây cất gì thêm nên ông Đ yêu cầu chia cho ông 01 kỷ phần thừa kế là công sức gìn giữ, tôn tạo di sản là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, di sản của bà N được phân chia theo pháp luật và được chia làm 05 kỷ phần bằng nhau. Trong đó, ông Đ, chị H, ông T, bà H1, bà H2 mỗi người được chia 01 kỷ phần. Ông T, bà H1, bà H2 đều từ chối nhận di sản và tặng cho lại ông Đ, chị H đồng ý nhận bằng giá trị nên di sản của bà N sẽ được chia bằng giá trị.

[2.4] Về phân chia di sản thừa kế: Căn cứ vào Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 10/5/2023 của Công ty cổ phần K và Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2025 thì phần đất có diện tích 15.473,8 m2 tại thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có giá 3.904.600.000 đồng; 01 căn nhà xây cấp 4 có giá 262.359.000 đồng; mái hiên trước và bên hông nhà có giá 13.133.000 đồng; hàng rào trụ xi măng lưới B40 có giá 32.990.000 đồng; 01 nhà vệ sinh bên ngoài có giá 1.447.000 đồng; 01 căn nhà tạm có giá 1.500.000 đồng; 154 cây sầu riêng 03 năm tuổi có giá 235.312.000 đồng; tổng giá trị các tài sản trên là 4.451.341.000 đồng. Vì vậy, giá trị di sản của bà N để lại là 2.225.670.500 đồng và sẽ được chia thành 05 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần có giá trị là 445.134.100 đồng. Ông Đ được nhận toàn bộ di sản nên ông Đ có nghĩa vụ giao lại cho chị H giá trị kỷ phần chị H được nhận tương ứng với số tiền là 445.134.100 đồng.

[3] Từ những nhận định trên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông D: Ông Đ được sở hữu, sử dụng toàn bộ đất và tài sản trên phần đất nêu trên. Buộc ông Đ có nghĩa vụ giao lại cho chị H số tiền 445.134.100 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc yêu cầu được chia công sức tôn tạo, giữ gìn di sản của bà N để lại.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tổng cộng là 5.000.000 đồng ông Đ đã nộp và chi phí xong, nay ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi. Chị H phải chịu 21.805.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các Điều 609, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Đ đối với chị Lâm Thị H về việc Chia di sản thừa kế.

1.1. Ông Lâm Văn Đ được quyền sử dụng toàn bộ phần đất có diện tích 15.473,8 m^2, thuộc thửa đất số 792, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP13241 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp cho ông Lâm Văn Đ ngày 11/12/2024, trong đó có ½ diện tích đất là di sản của bà Phạm Thị N để lại.

1.2. Ông Lâm Văn Đ được sở hữu các tài sản trên phần đất nêu trên gồm: 01 căn nhà xây cấp 4; mái hiên trước và bên hông nhà; hàng rào trụ xi măng lưới B40; 01 nhà vệ sinh bên ngoài; 01 căn nhà tạm, 154 cây sầu riêng 03 năm tuổi, trong đó có ½ giá trị là di sản của bà Phạm Thị N để lại.

1.3. Buộc ông Lâm Văn Đ có nghĩa vụ giao lại cho chị Lâm Thị H số tiền 445.134.100 (bốn trăm bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn một trăm) đồng là giá trị kỷ phần thừa kế chị Lâm Thị H được hưởng.

Kể từ ngày chị Lâm Thị H đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lâm Văn Đ không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng ông Lâm Văn Đ còn phải trả cho chị Lâm Thị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Đ về việc yêu cầu được chia công sức tôn tạo, giữ gìn di sản của bà Phạm Thị N để lại.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Ghi nhận ông Lâm Văn Đ tự nguyện chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng (đã nộp và chi phí xong).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Lâm Thị H phải chịu 21.805.000 (hai mươi mốt triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Ông Lâm Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.